

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 35/2022/DS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Míp Niê, ông Lê Đăng Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Thu Huyền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Bùi - Kiểm sát viên

Ngày 26/5/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/TLST-DS ngày 08/11/2021 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-DS ngày 19/4/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2022/QĐST-DS ngày 09/5/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và P Việt Nam.

Địa chỉ: Số nhà 35, đường H, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Cao T; Chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch (Có mặt).

Nơi làm việc: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và P Việt Nam, Chi nhánh B, Đắk Lắk
- Phòng giao dịch K.

Địa chỉ: Số nhà 105, đường N, thị trấn K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Theo văn bản ủy quyền số 1043A/BIDV.BH ngày 22 tháng 6 năm 2021.

Bị đơn: Ông Y Pek M và bà H Ly M (Đều có mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị H Thu Thảo M; H Hin Du M (Đều vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật của chị H Hin Du M: Ông Y Pek M và bà H Ly M (Đều có mặt).

Địa chỉ: Buôn K, xã D, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:**

Ngày 30/5/2019, Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam (sau đây gọi tắt là ngân hàng ký 02 hợp đồng tín dụng cho ông Y Pek M và bà H Ly M vay số tiền 1.400.000.000đ, cụ thể:

- Hợp đồng tín dụng số 01/2019/3734592/HĐTD vay số tiền 900.000.000đ, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất trong hạn là 10,5%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để chăm sóc cà phê, tiêu;

- Hợp đồng tín dụng số 02/2019/3734592/HĐTD vay số tiền 500.000.000đ, thời hạn vay 09 tháng, lãi suất trong hạn là 10,8%/năm và lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay để làm công, rào và mua sắm nội thất, tiêu dùng.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay là Quyền sử dụng đất được Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho hộ ông Y Pek M và bà H Ly M, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 623862 ngày 01/7/2011; số AK 555405 ngày 16/6/2008 và số AH 274272 ngày 29/3/2007, tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/3734592/HĐBĐ ngày 12/4/2017.

Sau khi vay tiền, ông Y Pek M và bà H Ly M mới trả được khoản tiền lãi trong hạn của 02 hợp đồng là 75.303.425đ, ngoài ra chưa trả thêm được khoản tiền gốc và lãi nào khác mặc dù ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu trả nợ. Do vậy, ngân hàng đầu tư khởi kiện yêu cầu ông Y Pek M và bà H Ly M phải trả số tiền gốc đã vay của 02 hợp đồng là 1.400.000.000đ cùng với lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn phát sinh theo hợp các đồng tín dụng kể từ ngày đến hạn cho đến nay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

*** Bị đơn là ông Y Pek M và bà H Ly M trình bày:**

Do có nhu cầu mua sắm vật dụng và đầu tư chăm sóc vườn cà phê nên ngày 30/5/2019, ông bà có ký 02 hợp đồng tín dụng, vay của Ngân hàng số tiền 1400.000.000đ, thời hạn vay là 09 tháng với mức lãi suất trong hạn và quá hạn như nội dung khởi kiện của ngân hàng là đúng. Tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 03 quyền sử dụng đất đứng hộ Y Pek M và bà H Ly M. Sau khi vay tiền, do điều kiện kinh tế khó khăn, cà phê bị mất mùa, tiêu bị chết nên vợ chồng ông bà mới trả được một phần lãi suất trong hạn của 02 hợp đồng là 75.303.425đ, ngoài ra chưa trả thêm được khoản nợ gốc, lãi nào khác. Nay ngân hàng khởi kiện, ông Y Pek M và bà H Ly M đồng ý trả nợ cho ngân hàng nhưng do kinh tế khó khăn nên đề nghị được trả dần, mỗi năm trả 100.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y Pek M và bà H Ly M phải trả cho nguyên đơn khoản tiền nợ gốc đã vay và lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng. Về án phí và chi phí tố tụng đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Y Pek M và bà H Ly M phải trả khoản tiền gốc đã vay là 1.400.000.000đ cùng với lãi suất phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng kể từ thời điểm vay cho đến khi trả xong nợ. Đây là tranh chấp về dân sự phát sinh từ hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 30/5/2019 ông Y Pek M và bà H Ly M ký 02 hợp đồng tín dụng vay số tiền 1.400.000.000đ của Ngân hàng (bà H Ly M lập Giấy ủy quyền cho ông Y Pek M đại diện ký hợp đồng vay vào ngày 12/4/2017), thời hạn vay là 09 tháng, lãi suất vay trong hạn của hợp đồng thứ nhất là 10,5%/năm và hợp đồng thứ hai là 10,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; mục đích vay để mua sắm vật dụng sinh hoạt và đầu tư

chăm sóc cà phê. Tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Y Pek M và bà H Ly M, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 623862 ngày 01/7/2011; số AK 555405 ngày 16/6/2008 và số AH 274272 ngày 29/3/2007.

[3] Quá trình thực hiện hợp đồng vay, ông Y Pek M và bà H Ly M mới trả được cho ngân hàng một phần lãi suất trong hạn là 75.303.425đ. Đến hạn trả nợ, ông Y Pek M và bà H Ly M không trả được nợ gốc và lãi cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Do vậy, có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Y Pek M và bà H Ly M phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc đã vay chưa trả của cả hai hợp đồng là 1.400.000.000đ, cùng với tiền lãi suất phát sinh chưa trả theo hai hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử là 543.674.671đ. Tổng gốc và lãi là 1.943.674.671đ.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Y Pek M và bà H Ly M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam.

Buộc ông Y Pek M và bà H Ly M phải trả cho Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam số tiền gốc còn nợ là 1.400.000.000đ cùng với tiền lãi suất phát sinh theo 02 hợp đồng tín dụng cho đến ngày xét xử (26/5/2022) là 543.674.671đ. Tổng gốc và lãi là 1.943.674.671đ.

Tiếp tục tính lãi suất phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, từ ngày 27/5/2022 cho đến khi ông Y Pek M và bà H Ly M trả xong nợ.

Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam phải trả cho ông Y Pek M và bà H Ly M các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BG 623862 ngày 01/7/2011; số AK 555405 ngày 16/6/2008 và số AH 274272 ngày 29/3/2007 do Ủy ban nhân dân huyện K cấp cho hộ ông Y Pek M và bà H Ly M sau khi ông Y Pek M và bà H Ly M trả xong nợ.

Trường hợp ông Y Pek M và bà H Ly M không trả được nợ thì Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/3734592/HĐBĐ ngày 12/4/2017 để đảm bảo thu hồi nợ.

Về án phí:

Ông Y Pek M và bà H Ly M phải nộp 70.310.240đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP đ và p Việt Nam không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.810.000đ, theo biên lai thu số 0003137 ngày 22/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

Báo cho các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện K;
- Thi hành án DS H.K;
- Các đương sự;
- Lưu HS – TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Văn Dũng